

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

Số: 1615/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 05 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản
trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn;

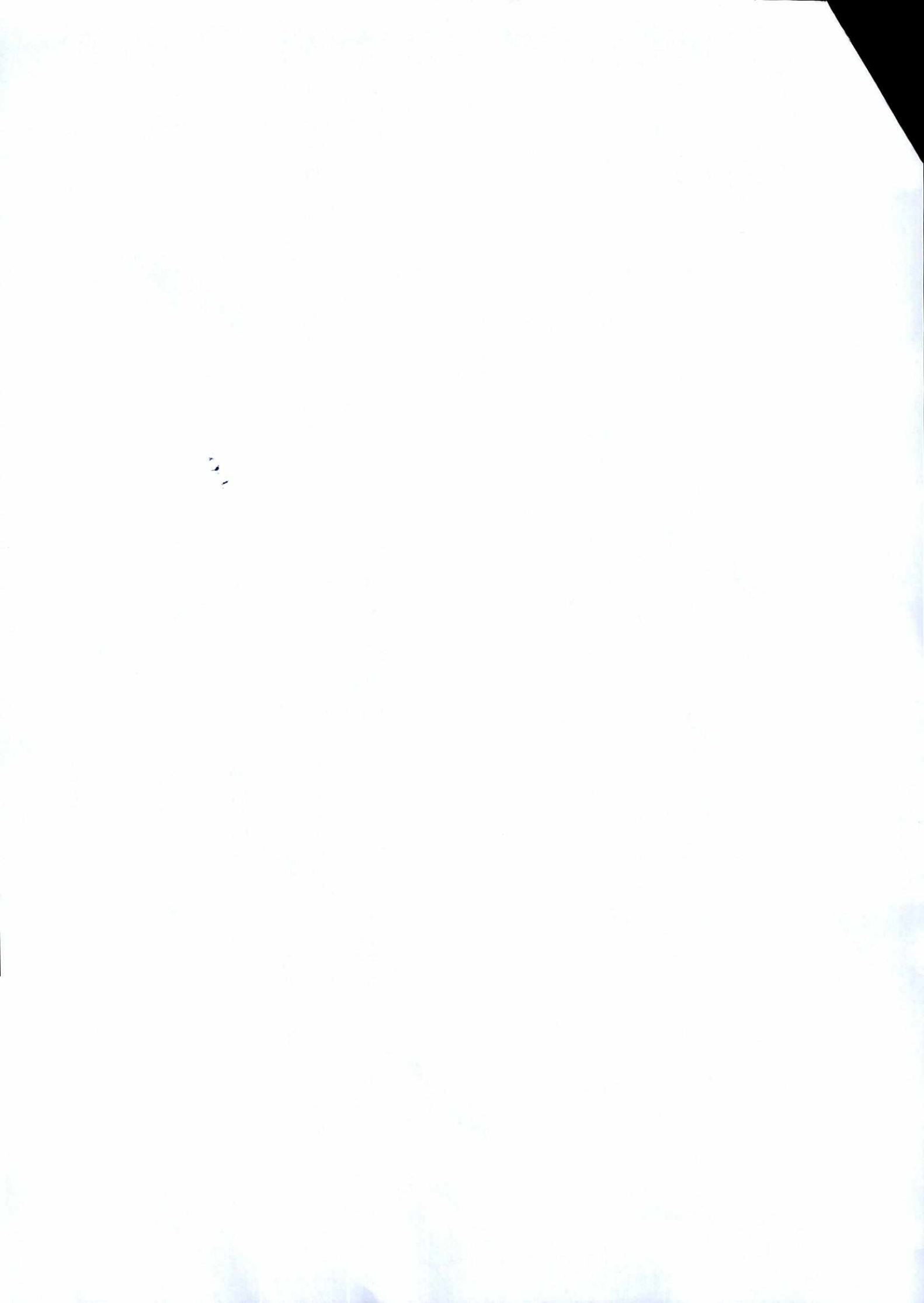
Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;

Căn cứ các công văn của Bộ Nông nghiệp và PTNT: Số 7725/BNN-TY ngày 15/10/2019 về việc chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2020; số 7362/BNN-TY ngày 03/10/2019 về việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí PCDB, triển khai Kế hoạch Quốc gia giám sát dịch bệnh thủy sản năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 1895/TTr-SNN ngày 22/11/2019 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020 (có Kế hoạch chi tiết kèm theo).



Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020 đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c)
- TT. Tỉnh ủy, Lãnh đạo HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thú y;
- TV BCD Phòng chống dịch bệnh động vật tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTN.

sm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ha Truong Hai
Hà Trọng Hải

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020

(Kèm theo Quyết định số: **1615** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **12** năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp để phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản; không chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, nhằm đảm bảo cho sản xuất chăn nuôi phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, môi trường sinh thái, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện.

Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản phải tuân theo quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh, Cục Thú y.

Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản phải kịp thời, phù hợp với điều kiện của địa phương, đem lại hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư, hỗ trợ.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật nuôi

a) Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi tiêm phòng: Tất cả các xã, phường, thị trấn của 8/8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Đối tượng vật nuôi bắt buộc phải tiêm vắc xin phòng bệnh: Trâu, bò, ngựa, lợn, chó, mèo, gia cầm trong diện phải tiêm phòng.

b) Các loại bệnh phải tiêm phòng

Tổng đàn vật nuôi dự kiến trên địa bàn tỉnh năm 2020: Trâu, bò: 118.550 con; Lợn 215.760 con; chó, mèo 62.387 con; gia cầm 1.540.000 con. Các loại bệnh phải tiêm phòng vắc xin gồm:

- Bệnh Nhiệt thán gia súc: Thực hiện tiêm phòng vắc-xin cho đàn gia súc (trâu, bò, ngựa) tại vùng có ổ dịch cũ, vùng bị dịch uy hiếp và địa bàn có nguy cơ cao; tiêm phòng trong vòng ít nhất 10 năm liên tục tính từ năm có ổ dịch Nhiệt thán cuối cùng.

- Bệnh Tụ huyết trùng, LMLM trâu, bò: Số lượng trâu, bò được tiêm phòng đạt tối thiểu 80% tổng đàn trâu, bò hiện có trên địa bàn tỉnh.

- Bệnh Tụ huyết trùng lợn và dịch tả lợn: Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho lợn trong các trang trại, cơ sở nuôi tập trung và lợn nái, lợn đực giống trong các đàn lợn nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao.

- Bệnh Tai xanh ở lợn: Thực hiện tiêm vắc xin phòng bệnh cho lợn nái, lợn đực giống tại vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao.

- Bệnh Đại động vật: Tiêm cho 90% đàn chó, mèo hiện có tại các xã, phường của thành phố Lai Châu; các thị trấn, thị tứ, trung tâm các xã, nơi đông dân cư, nơi đã xuất hiện bệnh dại tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Các khu vực còn lại tiêm đạt tối thiểu 80% tổng đàn.

- Đối với bệnh Cúm gia cầm: Tiêm cho đàn gia cầm (Gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình và đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt với thời gian nuôi trên 45 ngày nuôi trong các trang trại, gia trại. Tỷ lệ tiêm phòng đạt tối thiểu 80% diện tiêm trở lên tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao (thị trấn, thị tứ, trung tâm các xã, nơi chăn nuôi tập trung, nơi có trục đường giao thông chính, khu vực biên giới...). Các nơi khác tỷ lệ tiêm phòng đạt ít nhất từ 70% diện tiêm trở lên.

c) Số lượng vắc xin tiêm phòng

Số lượng các loại vắc xin tiêm phòng cho đàn vật nuôi trong năm 2020 (đã bao gồm khoảng 5% lượng vắc xin hao hụt trong quá trình tiêm phòng, trừ vắc xin tiêm phòng bệnh dại khi sử dụng loại vắc xin 01 liều/con) do các huyện, thành phố căn cứ vào số lượng vật nuôi thực tế trước đợt tiêm, tỷ lệ tiêm phòng tối thiểu đạt được nêu trên để xác định cụ thể số lượng đối với từng loại vắc xin.

- Chương trình 30a hỗ trợ kinh phí mua vắc xin cho 06 huyện: Mường Tè, Nậm Nhùn, Sìn Hồ, Phong Thổ, Tân Uyên, Than Uyên: 683.600 liều, bao gồm:

- + Vắc xin Nhiệt Thán: 7.700 liều;
- + Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò: 161.200 liều;
- + Vắc xin LMLM trâu bò type O: 128.200 liều;
- + Vắc xin LMLM trâu bò type O, A: 33.000 liều;
- + Vắc xin Tai xanh: 40.000 liều;
- + Vắc xin Dịch tả lợn: 123.700 liều;
- + Vắc xin Cúm gia cầm: 189.800 liều.

- Chương trình Quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM hỗ trợ kinh phí mua vắc xin LMLM cho Thành phố Lai Châu (thuộc vùng khống chế) năm 2020: 1.250 liều, kết hợp số lượng vắc xin Thành phố Lai Châu còn tồn từ năm 2019 tiếp tục chuyển sang thực hiện trong năm 2020.

d) Thời gian tiêm phòng

- Các loại vắc xin: Tụ huyết trùng trâu, bò, lợn; dịch tả lợn, LMLM, Cúm gia cầm tiêm 02 đợt/năm: đợt 1 (vụ Xuân Hè) vào tháng 3, 4, đợt 02 (vụ Thu Đông) vào tháng 9, 10.

- Vắc xin Nhiệt thán tiêm 01 đợt/năm trong vụ Xuân Hè (tháng 3, 4).

- Vắc xin phòng đại tiêm 01 đợt/năm vào tháng 02 đến tháng 4, sau đó tiêm bổ sung cho những con mới phát sinh hoặc chưa tiêm.

2. Giám sát, chẩn đoán dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

2.1. Khi chưa có dịch bệnh xảy ra (giám sát chủ động):

a) Đối với động vật trên cạn: Số mẫu dự kiến phải lấy: 400 mẫu đơn (80 mẫu gộp) để xét nghiệm giám sát đối với bệnh cúm gia cầm, chia làm 2 đợt/năm hoặc lấy mẫu đột xuất tại những khu vực có nguy cơ cao, đàn vật nuôi mới đưa vào địa bàn, gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

b) Đối với động vật thủy sản: Thông qua kết quả xét nghiệm định kỳ ở các vùng nuôi cá lồng, cá ao tập trung, nuôi cá nước lạnh và các cơ sở kinh doanh giống thủy sản phát hiện sự lưu hành, lây nhiễm mầm bệnh nguy hiểm gây bệnh cho các loài cá truyền thống, cá đặc sản và cá nước lạnh như các bệnh do vi rút, vi khuẩn, nấm và ký sinh trùng cho động vật thủy sản để sớm, cảnh báo tình hình dịch bệnh cho cộng đồng nuôi kịp thời áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh hiệu quả.

Tuần suất lấy mẫu giám sát: 02 tháng lần (tuỳ theo từng mùa vụ xuất hiện bệnh để lấy mẫu)

Thời gian thực hiện từ tháng 02 đến tháng 11/2020.

2.2. Khi có dịch bệnh xảy ra (giám sát bị động):

a) Đối với động vật trên cạn

- Khi phát hiện gia súc, gia cầm chết, nghi mắc bệnh trong trường hợp dịch bệnh xảy ra ở diện hẹp: Lấy mẫu xét nghiệm để chẩn đoán dịch bệnh, xác minh ổ dịch (nếu có) từ đó có những biện pháp phòng, chống hiệu quả, số mẫu dự kiến phải lấy: 30 mẫu.

- Khi phát hiện gia súc, gia cầm chết, nghi mắc bệnh trong trường hợp dịch bệnh xảy ra ở diện rộng, dịch bệnh mới xuất hiện trên địa bàn tỉnh: Lấy mẫu xét nghiệm để chẩn đoán dịch bệnh, xác minh ổ dịch (nếu có) từ đó có những biện pháp phòng, chống hiệu quả, số mẫu dự kiến phải lấy: 400 mẫu.

b) Đối với động vật thủy sản

Tất cả các đối tượng thủy sản nuôi khi phát hiện có dấu hiệu mắc bệnh và bị chết phải báo cáo kịp thời đến cho chính quyền cơ sở, cán bộ thú y (thủy sản) nơi gần nhất. Cán bộ thú y hoặc cán bộ phụ trách nông nghiệp cấp xã, phường, thị trấn kết hợp cán bộ thú y cấp huyện, thành phố xuống ngay cơ sở để xác nhận thông tin chi tiết, đầy đủ, chính xác và kịp thời theo các nội dung: Các chỉ tiêu biến động môi trường, kiểm tra biểu hiện lâm sàng, số lượng, loài, lứa tuổi, ngày phát hiện thủy sản mắc bệnh, diện tích, thể tích mắc bệnh, hình thức nuôi, tình trạng ao, bể, lồng nuôi bị bệnh... Các thông tin này được cung cấp đầy đủ cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y để hướng dẫn. Trong trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm, lây lan cần thu mẫu bệnh phẩm để chẩn đoán xét nghiệm, xác định tác nhân gây bệnh và đề ra giải pháp xử lý phù hợp, hiệu quả

2.3. Lấy mẫu giám sát sau tiêm vắc xin phòng bệnh LMLM (ngoài chương trình giám sát của Trung ương): Tổ chức lấy 60 mẫu huyết thanh trâu, bò của 01 huyện trên địa bàn tỉnh để đánh giá kết quả tiêm phòng và tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng vắc xin LMLM trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lấy mẫu sau khi tiêm vắc xin LMLM ít nhất 4 tuần và không quá 3 tháng.

3. Quan trắc môi trường

Thực hiện lấy mẫu nước tại các vùng nuôi cá lồng, cá ao tập trung, nuôi cá nước lạnh và các cơ sở kinh doanh giống thủy sản phân tích, đánh giá các thông số thủy lý, thủy hóa và thủy sinh. Thông báo, phục vụ kịp thời cho công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất, hạn chế nguy cơ dịch bệnh do môi trường cho người nuôi.

Tần suất thu mẫu: 02 tháng/lần

Tổng số mẫu thu: 05 lần x 8 huyện, thành phố x 3 mẫu/huyện, TP/đợt

Thu mẫu đợt xuất khi cần thiết, khi được thông tin vùng nuôi xảy ra sự cố môi trường.

Kiểm tra các thông số: Kiểm tra và xét nghiệm mẫu nước gồm: Nhiệt độ, độ pH, độ kiềm, Oxy hòa tan (DO), NH₃-N, NO₂-N, NO₃-N, PO₄-P, Phosphos tổng, COD, H₂S, Fe tổng số, độ kiềm, BOD và vi khuẩn tổng số (14 chỉ tiêu Hóa lý & 01 chỉ tiêu vi sinh).

4. Công tác vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường

a) Đối với động vật trên cạn

- Khu vực phải vệ sinh, tiêu độc khử trùng: Cơ sở, chuồng trại chăn nuôi; điểm giết mổ, điểm chợ kinh doanh động vật, sản phẩm động vật tươi sống, nơi chăn thả, nuôi cách ly động vật; cơ sở ấp, nở gia cầm, thủy cầm; khu vực biên giới (cửa khẩu, lối mở); dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển...

- Thời gian thực hiện:

+ Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ: Trong năm tổ chức ít nhất 02 đợt với hình thức tổ chức "Tháng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường để phòng,

chống dịch bệnh” vào tháng 02, 3 và tháng 10, 11 hoặc theo các đợt phát động của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Y tế.

+ Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng thường xuyên: Hộ gia đình, cơ sở chăn nuôi, chợ kinh doanh thực phẩm tươi sống, điểm giết mổ... thực hiện theo Phụ lục số 08 Hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

b) Đối với động vật thủy sản

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xác định địa điểm và diện tích hỗ trợ thuốc sát trùng, chế phẩm xử lý môi trường để phòng ngừa bệnh trong nuôi thủy sản trên địa bàn.

Việc triển khai hỗ trợ thuốc, hóa chất, chế phẩm xử lý môi trường thực hiện theo quy định của Nhà nước về phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

5. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y

- Thực hiện kiểm dịch tận gốc đối với động vật và sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản); kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật ra, vào địa bàn tỉnh theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn, Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản và các thông tư sửa đổi, bổ sung.

- Duy trì hoạt động của các đội kiểm tra lưu động, tăng cường công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật không để động vật, sản phẩm động vật chưa qua kiểm dịch lưu thông, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, đồng thời ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật tại các chợ và các điểm buôn bán động vật, sản phẩm động vật.

- Tổ chức xử lý động vật, sản phẩm động vật mang mầm bệnh nguy hiểm. Xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch thú y.

- Tổ chức đánh giá, phân loại, kiểm tra đối với các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn tỉnh. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút các tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

6. Về quản lý cơ sở sản xuất kinh doanh giống, thuốc thú y, thú y thủy sản, thức ăn chăn nuôi và hành nghề thú y

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, chất cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh giống, cơ sở nuôi trồng thủy sản theo hình thức thâm canh và bán thâm canh, các cơ sở buôn bán thuốc thú y, thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, chất cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại các Thông tư: Số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016; Thông tư số 13/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Thông tư sửa đổi, bổ sung; thu hồi, cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận theo quy định, đồng thời hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi chưa đạt yêu cầu khắc phục các điều kiện chưa đạt và chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia kinh doanh, buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

Thực hiện xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh là cần thiết để đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ, giám sát và kiểm soát dịch bệnh; tăng cường dịch vụ chăn nuôi và thú y, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng khả năng cạnh tranh chất lượng ngành chăn nuôi.

Hướng dẫn các cơ sở, đơn vị, địa phương lập hồ sơ đăng ký xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh.

Thành lập Hội đồng để thẩm định các cơ sở đạt yêu cầu an toàn dịch bệnh theo quy định, để công nhận hoặc trình Cục Thú y công nhận.

8. Công tác chống dịch bệnh (nếu xảy ra).

Kiểm tra, xác minh và lấy mẫu bệnh phẩm đi xét nghiệm kịp thời giúp việc chẩn đoán bệnh chính xác, làm cơ sở để công bố dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch hợp lý, hiệu quả.

Khi có dịch xảy ra, thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp tỉnh, huyện, xã tương ứng; chủ động lập phương án phòng chống dịch trên địa bàn để tổ chức triển khai thực hiện.

Thực hiện công bố dịch và huy động lực lượng triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định của Luật Thú y.

Xử lý động vật nuôi, động vật thủy sản mắc bệnh, chết theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Vệ sinh tiêu độc khử trùng trong vùng dịch và toàn bộ khu vực xung quanh khu vực chăn nuôi, chuồng trại, rác vôi bột đường xã, ngõ thôn tại ổ dịch và xung quanh ổ dịch; khử trùng ao nuôi, nguồn nước cấp vào và thải ra của ao nuôi, môi trường nuôi trồng thủy sản,... theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng Cục Thủy sản, Cục Thú y và chỉ đạo của UBND tỉnh;

Thành lập các chốt kiểm dịch tạm thời, trực 24/24 giờ trong suốt thời gian có dịch để kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật, thủy sản ra, vào nơi có dịch theo quy định;

Hỗ trợ kịp thời cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai dịch bệnh và các quy định hiện hành khác.

Đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Hiện nay, tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, dịch bệnh còn chưa được khống chế. Do vậy, các cấp, các ngành, đơn vị có liên quan cần tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp và tổ chức thực hiện nghiêm công tác phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định tại Luật Thú y, các văn bản của trung ương, của tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để kịp thời ngăn chặn, dập dịch, giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

9. Công tác thông tin tuyên truyền.

a) Nội dung

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên và trọng điểm về công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản: phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật như Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Thủy sản, các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành trong phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản; các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; trong đó chú trọng tuyên truyền trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định với phương châm “Phòng là chính”, “cơ sở là chính” đặc biệt là tiêm vắc xin phòng bệnh cho động vật nuôi và hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật theo Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

- Thông tin kịp thời chính xác về tình hình dịch bệnh, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; những ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, sức khỏe, tính mạng của con người;

b) Hình thức tuyên truyền

- Phát sóng, tin bài trên truyền hình, đài phát thanh, báo, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Treo băng zôn, khẩu hiệu trên đường; xây dựng, in ấn tờ gấp, tờ rơi phân phát cho người chăn nuôi, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản và dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở tổ dân phố, bản, xã, phường, thị trấn).

- Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền về Luật Chăn nuôi và các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản:

+ Cấp tỉnh: Tổ chức 08 lớp tại các huyện, thành phố, mỗi lớp 50 học viên, thời gian 3 ngày/lớp.

+ Cấp huyện: Tùy theo tình hình thực tế và điều kiện ngân sách địa phương, các huyện, thành phố bố trí kinh phí và tổ chức các lớp tập huấn cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch và người dân trên địa bàn.

Các hoạt động tuyên truyền phải đảm bảo thường xuyên, kịp thời, hiệu quả.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí phòng dịch, bệnh

a) Ngân sách Trung ương

Kinh phí mua vắc xin theo Chương trình 30a gồm: vắc xin Nhiệt thán, Tụ huyết trùng trâu bò, LMLM, Dịch tả lợn, Tai xanh và Cúm gia cầm.

Kinh phí Chương trình Quốc gia khống chế bệnh LMLM do Trung ương cấp hỗ trợ cho Thành phố Lai Châu (thuộc vùng khống chế, không thuộc Chương trình 30a).

b) Ngân sách tỉnh: Chi cho các nội dung bao gồm

- Kinh phí lấy mẫu giám sát, chẩn đoán, xét nghiệm, xác minh dịch bệnh; tập huấn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho các đơn vị cấp tỉnh.

- Kinh phí phục vụ hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật cố định và tạm thời do UBND tỉnh thành lập trên địa bàn tỉnh.

c) Ngân sách huyện, thành phố

- Kinh phí mua vắc xin (ngoài kinh phí mua các loại vắc xin được Trung ương hỗ trợ), vật tư và công tác tổ chức tiêm phòng cho động vật nuôi trên địa bàn quản lý.

- Kinh phí phục vụ hoạt động của các chốt kiểm dịch động vật cố định và tạm thời do UBND huyện, thành phố; xã, phường thành lập trên địa bàn huyện, thành phố.

- Kinh phí mua hóa chất, vật tư, công phun tiêu độc, khử trùng định kỳ.

- Kinh phí lấy mẫu giám sát dịch bệnh; tập huấn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho các đơn vị cấp huyện.

2. Kinh phí chống dịch (nếu xảy ra)

a) Ngân sách Trung ương

Hỗ trợ kinh phí chống dịch (nếu xảy ra) theo quy định tại Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 và Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản thay thế, bổ sung.

b) Ngân sách địa phương

- Khi có ổ dịch xảy ra, chưa đủ điều kiện để UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố công bố dịch, UBND các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí từ nguồn dự phòng để tổ chức chống dịch.

- Khi dịch bệnh có chiều hướng diễn biến phức tạp, lây lan nhanh hoặc có dịch mới xuất hiện trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh công bố dịch bệnh động vật thực hiện theo cơ chế chính sách của Chính phủ ban hành và chỉ đạo cụ thể theo tình hình thực tế của UBND tỉnh.

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể và nhận định khả năng diễn biến của tình hình dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh năm 2020 gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Tổ chức triển khai các nội dung, hoạt động phòng chống dịch bệnh động vật theo kế hoạch được phê duyệt. Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các ngành chức năng liên quan tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại cơ sở; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm của các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người (Bệnh dại, Cúm gia cầm, Nhiệt thán...) theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNN&PTNT ngày 27/5/2013 về Hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng Thông tin điện tử tỉnh... tổ chức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của dịch bệnh cũng như các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, sâu rộng đến Nhân dân.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) thực hiện:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, với phương châm phòng là chính, đồng thời có giải pháp tích cực ngăn chặn, phòng ngừa dịch bệnh phát sinh và lây lan trên địa bàn tỉnh.

+ Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ (KSGM) động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trước khi cho phép lưu hành trên thị trường; Kiểm soát chặt chẽ hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập vào địa bàn tỉnh (đặc biệt là kiểm tra, kiểm dịch đối với động vật làm giống phục vụ các chương trình, dự án, hộ chăn nuôi).

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, hóa chất, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, chất cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và thức ăn chăn nuôi.

+ Phối hợp cùng Chi cục Chăn nuôi và Thú y các tỉnh, thành phố, đặc biệt với thành phố Hà Nội, các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, Sơn La trong công tác phối hợp kiểm soát, phòng, trừ dịch bệnh. Đồng thời tiếp tục ký kết thỏa thuận hợp tác với các tỉnh có nguồn động vật, sản phẩm động vật thường xuyên đưa vào tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Lấy mẫu xét nghiệm nhằm giám sát, chẩn đoán, xác minh dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản.

+ Tổ chức tuyên truyền, tập huấn các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

+ Khảo sát, lựa chọn địa điểm và tổ chức phát triển tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2020, nhu cầu kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch của Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố; tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí đảm bảo kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

3. UBND các huyện, thành phố

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn năm 2020; chỉ đạo các cơ quan, chính quyền cơ sở, đoàn thể, tổ chức xã hội cùng tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các hoạt động và biện pháp phòng, chống dịch, bảo vệ nguồn lợi thủy sản kịp thời, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức giám sát dịch bệnh, tiêm phòng vắc xin, thực hiện công tác vệ sinh thú y, tiêu độc khử trùng môi trường, chống dịch (nếu có).

- Thống kê đàn gia súc, gia cầm của địa phương, diện tích nuôi trồng thủy sản, các loài cá thả nuôi, hình thức nuôi, sản lượng, năng suất; lập kế hoạch, triển khai tiêm phòng, chủ động nguồn lực để thực hiện "Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường", công tác chống dịch khi có dịch xảy ra; Thành lập, duy trì các tổ đội liên ngành trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh, vận chuyển động vật và sản phẩm của chúng trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Phân công nhiệm vụ quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của địa phương (trong đó có các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ động vật) cho phòng, đơn vị chuyên môn. Chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thống kê, đánh giá thực trạng hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ có sử dụng con giống vật nuôi, thủy sản về Sở Nông nghiệp và PTNT nhằm phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm dịch, góp phần ngăn chặn dịch bệnh động vật, thủy sản lây lan vào đàn động vật, thủy sản tại địa phương từ các chương trình, dự án hỗ trợ này.

- Chịu trách nhiệm về kết quả triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại địa phương. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân về tính chất nguy hiểm của các bệnh truyền nhiễm động vật đến sức khỏe con người, kinh tế, môi trường sinh thái và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản để người dân biết, hiểu và tự giác thực hiện.

- Vận động Nhân dân dần thay đổi tập quán chăn nuôi thả rông gia súc sang chăn thả có kiểm soát, có chuồng trại, trồng cỏ tạo nguồn thức ăn chủ động để phát triển chăn nuôi, tạo thuận lợi cho công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Tổ chức giám sát dịch bệnh tới thôn, bản, tổ dân phố, hộ chăn nuôi và báo cáo kịp thời đến cơ quan chuyên môn (Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố), chính quyền cấp trên... khi phát hiện có dịch bệnh xảy ra, đồng thời trực tiếp tổ chức thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định.

- Xây dựng quy ước, hương ước trong thôn, bản để thực hiện các quy định về tổ chức chăn nuôi, vệ sinh môi trường và các biện pháp phòng dịch.

- Tổ chức, huy động nhân lực triển khai công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi trên địa bàn theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Chỉ đạo các thôn, bản thành lập các đội phun thuốc tiêu độc khử trùng, phòng chống dịch thường xuyên, đặc biệt nơi có nguy cơ cao phát sinh dịch bệnh; huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực để thực hiện công tác phòng chống dịch đem lại hiệu quả cao nhất.

5. Tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản

- Đảm bảo điều kiện chăn nuôi về địa điểm, chuồng trại, ao nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, công tác vệ sinh, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật về thú y.

- Khi phát hiện động vật mắc bệnh, chết, có dấu hiệu nghi mắc bệnh truyền nhiễm hoặc động vật nuôi bị chết bất thường mà không rõ nguyên nhân phải thực hiện ngay việc khai báo dịch bệnh động vật cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần

Handwritten scribble or signature, possibly including the word "Handwritten" and a date or initials.

nhất. Tuyệt đối không bán chạy hoặc vứt xác gia súc, gia cầm ốm chết ra ao, hồ, sông, suối, đường giao thông... làm phát tán, lây lan dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định phòng, chống dịch bệnh đối với vật nuôi theo quy định của pháp luật, đặc biệt là chấp hành việc tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi. Các tổ chức, cá nhân vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật phải chịu các hình thức và mức xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp khắc phục hậu quả (bồi thường thiệt hại, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật nghi mắc bệnh, mắc bệnh, không đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y; xử lý, sơ chế, chuyển đổi mục đích sử dụng...) theo quy định.

- Chấp hành sự kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hợp tác với các cơ quan chuyên môn trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh, giám sát dịch bệnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

